TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐCNHGT-DS	*B, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Đặng Thị N và chị Lò Thị K

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 11 tháng 01 năm 2023 của chị Đặng Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Đặng Thị N; Sinh năm 1982; Địa chỉ: T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0868.657.678.

Và chị Lò Thị K; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0394.024.418.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Lò Thị K xác định còn nợ chị Đặng Thị N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), chị Đặng Thị N và chị Lò Thị K thống nhất thỏa thuận, chị Lò Thị K có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thị N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), được chia thành 04 lần trả như sau:

Ngày 25/3/2023 trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Ngày 25/4/2023 trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Ngày 25/5/2023 trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Ngày 25/6/2023 trả số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương